THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2021 - 2022 (Áp dụng từ 10.02.2022)

KHỐI 12 & KHỐI 11 - BUỔI SÁNG

Khối 12 - Buổi sáng

TG/Lớp	12A0	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7	12B1	12B2	12B3	12B4	12C	12D	12E	12G	12H
PHC	Home	202	203	204	205	206	207	208	209	210	212	213	214	216	217	218	303
	Online	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Ng-Đ	Nh-Đ	P-Tr	H-Tr	Pháp	Nhật	Trung	Đức	Hàn
S2		S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S. Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt
	Toán	Văn	Hóa	Toán	GDCD	Văn	CN	Toán	Nga	Đức	Pháp	Trung	Pháp	Nhật	Trung	Đức	Hàn3(23)
	Toán	Văn	CN	Toán	Sinh	Văn	Toán	Anh	Đức	Nhật	Trung	Trung	Pháp	Nhật	Trung	Đức	Hàn7(234)
	Văn	Anh	Văn	Văn	Tin	Toán	Hóa	Anh	Nga	Đức	Pháp	Trung	Pháp	Nhật	Trung	Đức	Hàn3(4)
	Văn	Anh	Văn	Văn		Toán		Anh	Hóa				Hóa	Văn		Tin	
PHT																	
PHT																	
S3	Văn	Sinh	Anh	Toán	Văn	Sinh	Anh	Lý	Toán	Toán	Tin	Sinh	Lý	Sử	Văn	Văn	Hóa
	Văn	GDCD	Anh	CN	Văn	Hóa	Anh	Địa	Toán	Toán	Toán	Lý	Sử	Sinh	Văn	Văn	Hóa
	Toán	Hóa	Anh	Lý	Hóa	Lý	Anh	CN	Văn	Tin	Toán	Văn	Sinh	Văn	Sinh	Sử	Văn
	Toán	Anh	Toán	Tin	Anh	Anh	Văn	GDCD	Văn	Địa	Lý	Văn	Hóa	Văn	Hóa	Sinh	Văn
	Toán	Anh			Anh	Anh	Văn	Toán	Địa		Hóa			Hóa	Lý		Sinh
PHT																	
PHT																	
S4		Địa	Sử	Hóa	Anh	Tin	Lý	Toán	Lý	Sinh	Địa	Toán	CN	Toán	GDCD	Hóa	Toán
	NN1	Toán	Lý	Sử	Anh	Hóa	Toán	Văn	Sinh	Hóa	Văn	Toán	Địa	GDCD	CN	Toán	Toán
	NN1	Tin	Lý	Anh	Địa	Lý	Sinh	Văn	Sử	Sử	Văn	Tin	GDCD	Toán	Toán	Toán	Toán
	NN1	CN	Địa	Anh	Lý	Sử	Toán			Toán		Sử	Tin	Toán	Toán	Toán	Địa
	Địa		Tin	Anh	Lý	CN	Hóa			Toán					Toán		Sử
PHT																	
PHT																	
S5	NN1	Sử	Sinh	Toán	Văn	Toán	Anh	Sinh	CN	GDCD	Toán	Toán	Toán	Tin	Hóa	Văn	Hàn3(12)
	NN1	Lý	GDCD	Toán	Văn	Toán	Anh	Sử	GDCD	Hóa	Sinh	Hóa	Toán	Hóa	Lý	Văn	Hàn7(123)
	NN1	Hóa	Toán	Văn	Sử	Toán	Anh	Hóa	Đức	Đức	Lý	Toán	Toán	Nhật	Toán	Đức	Hàn3(3)
		Anh	Toán	Văn	Hóa	Anh	Sử	Lý	Nga	Nhật	GDCD	Toán	Lý	Nhật	Toán	Đức	Văn
		Anh	Hóa	Sinh		Anh		Hóa	Đức	Đức	Toán	GDCD		Nhật	Sử	Đức	Văn
PHT																	
PHT																	
S6	Hóa	Văn	Toán	Địa	Anh	Anh	Tin	Toán	Toán	Văn	Trung	Trung	Pháp	Lý	Trung	Hóa	Lý
	Hóa	Văn	Toán	Lý	Anh	Anh	Lý	Toán	Tin	Văn	Pháp	Trung	Pháp	Toán	Trung	Địa	Toán
	Sử	Toán	Anh	Anh	Toán	Địa	Toán	Anh	Văn	Lý	Trung	Trung	Pháp	Địa	Trung	Toán	Toán
	Tin	Toán	Anh	Anh	Toán		Toán	Anh	Văn	Lý	Sử	Địa	Văn	CN	Tin	Toán	Lý
	Sinh		Anh	Anh			Địa	Anh			Toán	Lý	Văn	Lý	Địa		
PHT																	
PHT																	
S7	GDCD	Toán	Văn	GDCD	Toán	Văn	Văn	Văn	Toán	CN		Hóa	Toán	Văn	Văn	Lý	GDCD
	Lý	Lý	Văn	Hóa	Toán	GDCD	Văn	Văn	Toán	Văn	Văn	CN	Toán	Toán	Văn	GDCD	Tin
	Lý	Toán			Toán	Văn	GDCD	Tin	Hóa	Văn	Văn	Văn	Văn			Lý	CN
									Lý	Toán	Hóa	Văn	Văn			CN	
											CN						
PHT																	

Khối 11 - Buổi sáng

TG/Lớp	11A0	11A1	11A2	11A3	11A4	11A5	11A6	11A7	11A8	11B1	11B2	11C	11D	11E	11G
PHC	Home	304	305	306	307	308	309	312	313	314	316	317	318	403	404
	Online	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	A-Đ	A-H	Ng-P	Nhật	Trung	Đức
S2		S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt
	Lý	Văn	Văn	ToánTA	Sinh	Tin	Văn	Sử	Văn	Hóa	Văn	Lý	Toán	Sinh	Hóa
	Lý	Văn	Văn	GDCD	Toán	Văn	Tin	Hóa	Văn	Văn	Văn	Hóa	Toán	Văn	Toán
	Sử	Toán	ToánTA	Sinh	Toán	Văn	Văn	Toán	GDCD	Văn	CN	Văn	Tin	Toán	Toán
	ToánTA		Sinh			Toán			Lý		Hóa	Văn	CN	Văn	Toán
S3	Văn	Toán	Địa	Văn	Toán	Hóa	Toán	CN	Toán	Hóa	Toán	Toán	Văn	Lý	Toán
	Văn	Sinh	Lý	Văn	Hóa	Toán	Toán	Lý	Toán	Sinh	Toán	Toán	Văn	Tin	Văn
	Văn	Toán	Văn	Toán	Toán	Hóa	Toán	Sinh	Toán	Địa	Lý	Pháp	GDCD	Toán	Văn
	Toán	Toán	Văn	Toán	Toán	CN		Toán			Lý	Pháp	Hóa	Toán	Lý
	Toán	Tin			CN	Toán		Toán				Pháp			
S4		Sử	Toán	Lý	GDCD	Lý	ToánTA	Văn	Hóa	Toán	Tin	GDCD	Toán	Toán	Toán
		GDCD	Toán	Tin	ToánTA	Lý	Lý	Văn	Tin	Toán	Toán	Lý	Toán	Toán	Hóa
		Toán	Toán	Hóa	Lý	GDCD	Văn	ToánTA	Hóa	Toán	Toán	Hóa	Toán	GDCD	CN
		Lý	Tin	Hóa			Văn	GDCD	ToánTA	Lý	Toán	Toán	Hóa		Sinh
				Toán			GDCD					Tin			
S5	Toán	Lý	Hóa	Lý	Sử	Văn	Hóa	Địa	Văn	GDCD	Sử	Văn	Địa	Hóa	Văn
	Địa	CN	Sử	Toán	Tin	Văn	Sinh	Văn	Văn	Lý	Địa	Văn	Sử	Hóa	Văn
	Toán	Hóa	GDCD	Toán	Văn	Sinh	Lý	Văn	Địa	Văn	Hóa	CN	Lý	Địa	GDCD
	Toán	Hóa	Hóa	CN	Văn	Toán	Sử	Hóa	Sinh	Văn	GDCD	Địa		Văn	Tin
	Văn				Địa	Toán	CN			Tin				Văn	
S6	Hóa	Văn	Toán	Văn	Văn	Địa	Toán	Toán	CN	Toán	ToánTA	Sinh	Lý	Lý	Sử
	Hóa	Văn	Toán	Văn	Hóa	Sử	Địa	Toán	Lý	ToánTA	Văn	Sử	Sinh	CN	Địa
	Sinh	Địa	CN	Sử	Lý	ToánTA	Toán	Tin	Toán	Toán	Văn	Toán	Văn	Sử	Lý
	GDCD	ToánT	Lý	Địa	Văn		Hóa	Lý	Toán	Sử	Sinh	Toán	Văn		
	Tin								Sử	CN					
S7															

CÁC LỚP 10 - TIẾNG ANH (buổi sáng)

										10B	10C	10D	10E	10G	Thứ
															Phòng
										Ng-H	P-Đ	Nhật	Trung	Đức	NN
Anh1	Anh2	Anh6	Anh7	Anh9	Anh15	Anh16									S2
Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh									
Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh									
Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh									
Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh									
															PHT
Anh2	Anh5	Anh6	Anh9	Anh10	Anh12	Anh13	Anh14								S3
Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh			Nga	Pháp3(123)	Nhật	Trung	Đức	
Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh			Hàn	Đức(12)	Nhật	Trung	Đức	
Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh			Nga	Pháp7(34)	Nhật	Trung	Đức	
Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh			Hàn	Đức(34)	Nhật	Trung	Đức	
											Pháp7(5)				
															PHT
NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	S4
NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	
NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	
											Pháp				
											Pháp				
															PHT
Anh1	Anh3	Anh4	Anh7	Anh8	Anh11	Anh12	Anh15	Anh16							S5
Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh					Trung		
Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh		Hàn			Trung		
Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh		Nga			Trung		
Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh		Hàn			Trung		
															PHT
Anh3	Anh4	Anh5	Anh8	Anh10	Anh11	Anh13	Anh14								PHT
Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh			Hàn	Đức	Nhật		Đức	S6
Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh			Hàn	Đức	Nhật		Đức	
Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh			Hàn	Đức	Nhật		Đức	
Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh				Đức	Nhật		Đức	
															PHT
															PHT
															S7

Buổi chiều

Khối 12 - Buổi chiều

TG/Lớp	12A0	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7	12B1	12B2	12B3	12B4	12C	12D	12E	12G	12H
PHC																	
NN																	
C2																	
PHT																	
C3												Hàn3(1)					
												Hàn3(2)					
												Hàn3(3)					
PHT																	
PHT																	
C4																	
PHT																	
C5																	
PHT																	
C6	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2
	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2
					CN							Hàn3(3)					
	CN											Hàn3(4)					
												Hàn3(5)					
PHT																	

CÁC LỚP 11 - TIẾNG ANH (buổi chiều)

									11B1	11B2	11C	11D	11E	11G
									A-Đ	A-H	Ng-P	Nhật	Trung	Đức
Anh1	Anh2	Anh4	Anh6	Anh9	Anh11	Anh12	Anh13	Anh14						
									Đức	Hàn3	Pháp	Nhật		Đức
Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Đức	Hàn3	Pháp	Nhật	Trung	Đức
Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Đức	Hàn3	Pháp	Nhật	Trung	Đức
Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Đức			Nhật	Trung	Đức
Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh					Trung	
	Anh3	Anh5	Anh7	Anh8	Anh9	Anh10	Anh13	Anh14						
										Hàn7	Nga			
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh		Hàn7	Nga			
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh		Hàn7	Nga			
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh			Nga			
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh						
	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2
	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2
	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2	NN2
											Pháp7(4)			
											Pháp7(5)			
	Anh3	Anh4	Anh5	Anh7	Anh8	Anh12	Anh15	Anh16						
									Đức	Hàn3(12)		Nhật		Đức
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Đức	Hàn7(12)	Nga(23)	Nhật	Trung	Đức
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Đức	Hàn3(3)	Pháp(3)	Nhật	Trung	Đức
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Đức		Pháp(4)	Nhật	Trung	Đức
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh			Pháp(5)		Trung	
	Anh1	Anh2	Anh6	Anh10	Anh11	Anh15	Anh16							
										Hàn3(1)	Nga(12)			
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh			Hàn3(2)	CGP3(12)			
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh			Hàn7(3)	Pháp3(3)			
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh			Hàn7(4)				
	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh			Hàn7(5)				

KHỐI 10 - BUỔI CHIỀU

10A0	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8	10A9	10A10	10B	10C	10D	10E	10G	Thứ
Home	202	203	204	205	206	207	208	209	210	210	212	213	214	216	217	Phòng
Online	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	Ng-H	P-Đ	Nhật	Trung	Đức	C2
	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	1
CN	Toán	Văn	Toán	Văn	Văn	Văn	Địa	Toán	Sử	Sinh	Văn	Hóa	Văn	Địa	CN	2
GDCD	Toán	Văn	Toán	Văn	Văn	Văn	Sinh	Lý	GDCD	Toán	Văn	Văn	Văn	Hóa	Địa	3
Toán	CN	Địa	Lý	Toán	Toán	CN	Văn	Văn	Sinh	Văn	Toán	Văn	Sử	Văn	Văn	4
Toán			CN	Toán		Địa	Văn	Văn	CN	Văn	Toán	Sử	GDCD	Văn	Văn	5
																C3
ToánT	Văn	Sinh	Lý	GDCD	Tin	Toán	Lý	GDCD	Hóa	Hóa	Hóa	Toán	Toán	Sinh	Toán	1
Hóa	Lý	Lý	Văn	Sinh	Hóa	ToánTA	Toán	Tin	Hóa	CN	Sinh	Toán	Toán	GDCD	Toán	2
Văn	Văn	Hóa	Văn	Tin	Lý	Toán	CN	Lý	Toán	Hóa	Hóa	GDCD	Sinh	Toán	Sinh	3
Văn	ToánTA	Toán	GDCD	CN	Hóa	Hóa	Toán	Hóa	Văn	GDCD	Lý	Tin	Lý	Toán	Văn	4
	GDCD	Toán	Hóa		CN		Tin	Hóa	Văn			Sinh		Hóa	Văn	5
																C4
Lý	Toán	GDCD	Sinh	Hóa	Toán	Toán	Hóa	Sử	Tin	ToánTA	CN	Toán	Lý	Lý	Toán	1
Lý	Toán	CN	ToánT	Lý	GDCD	Toán	Hóa	Sinh	Toán	Tin	GDCD	Lý	Hóa	Sử	Toán	2
Hóa	Toán	ToánTA	Tin	Hóa	Toán			CN	Toán	Lý		Lý			GDCD	3
												Pháp7(4)				4
												Pháp7(5)				5
																C5
Toán	Sinh	Lý	Văn	Sử	ToánTA	Hóa	Văn	Địa	Lý	Toán	Toán	Toán	Tin	Toán	Sử	1
Toán	Địa	Hóa	Văn	Toán	Sử	Sinh	Văn	ToánTA	Lý	Địa	Sử	Toán	Toán	Tin	Lý	2
Sinh	Sử	Văn	Hóa	Địa	Địa	Sử	ToánT	Toán	Toán	Toán	Lý	Pháp(3)	Văn	Lý	Tin	3
Toán	Hóa	Văn	Sử	ToánT	Sinh	Lý	Sử	Toán	Toán	Sử	Tin	Pháp(4)	Văn	Toán	Lý	4
Sử	Hóa	Sử	Địa			Lý			ToánT			Pháp(5)				5
																C6
Văn	Lý	Toán	Toán	Văn	Văn	GDCD	Toán	Toán	Văn	Toán	Văn	Văn	Địa	Toán	Hóa	1
Văn	Tin	Toán	Toán	Văn	Văn	Văn	Lý	Toán	Văn	Toán	Địa	Văn	CN	Văn	Hóa	2
Địa	Văn	Tin	Toán	Toán	Lý	Toán	GDCD	Văn	Địa	Văn	Toán	Hóa	Toán	Văn	Toán	3
Tin	Văn	Toán		Lý	Toán	Tin	Toán	Văn		Văn	Toán	Địa	Toán	CN		4
				Toán	Toán	Văn	Toán			Lý	Văn	CN	Hóa			5